

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày 20-4-2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đô và bà Võ Thị Thanh Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80a/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 129/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2021, số: 164/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2021, số: 179/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2021, số: 187/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021, số: 203/2021/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021, số: 222/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2021, số: 02/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022, số: 20/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022; số: 31/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022, số: 47/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là Ngân hàng V).

Trụ sở chính: Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, Số 111A P, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến L – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (Văn bản ủy quyền ngày 26-10-2021) – Có mặt.

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà P, Số 26 U, Phường 25, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh K’H, sinh năm: 1976 và chị Thị P, sinh năm: 1977 – Vắng mặt (Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2).

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31-12-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01-11-2019 anh K'H và chị Thị P vay Ngân hàng V số tiền là 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5555658.19; thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân (đến ngày 01-11-2021), lãi suất cho vay là 11,6%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần, biên độ điều chỉnh là 2,8%/năm; lịch trả nợ gốc là: Ngày 01-11-2020, trả 150.000.000 đồng, ngày 01-11-2021 trả 150.000.000 đồng; lịch trả lãi là theo quý, vào ngày 28 của tháng cuối cùng của quý; kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 28-01-2020; mục đích vay để đầu tư tài sản cố định chăm sóc vườn cà phê, hồ tiêu kinh doanh khai thác hạt.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ anh K'H và chị Thị P đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 142.HĐTC1.416.17 ngày 28-02-2017, được công chứng tại Văn phòng Công chứng V, 46 K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, số công chứng 1341, quyền số 01, Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28-02-2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ. Nội dung là thế chấp Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 26, diện tích 3064m², theo giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 045411 do UBND huyện Đ cấp ngày 18-01-2017 mang tên K'H, Thị P; tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh K'H và chị Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cụ thể: Tính đến ngày 04-12-2020 anh K'H và chị Thị P mới thanh toán cho ngân hàng số tiền 17.129.037 đồng nợ lãi, toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại đã quá hạn nhưng anh chị chưa trả nên Ngân hàng đã chuyển quá hạn kể từ ngày 28-7-2020. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp với anh K'H và chị Thị P nhưng anh chị không có thiện chí hợp tác với Ngân hàng để giải quyết nợ.

Do đó, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu anh K'H và chị Thị P phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi và lãi quá hạn theo hợp đồng tạm tính đến ngày 04-12-2020, 327.675.963đ (*Ba trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng*). Đồng thời buộc anh K'H và chị Thị P phải trả tiền lãi, tiền phạt vi phạm do chậm trả lãi của khoản tiền vay kể từ ngày 05-5-2020 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

Trường hợp anh K'H và chị Thị P không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản mà K'H và chị Thị P đã thế chấp tại Ngân hàng.

Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ và chi phí phát sinh có liên quan thì anh K'H và chị Thị P có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30-6-2021 thể hiện: Qua kiểm tra, xác minh, đo đạc trên thực tế và ráp bản đồ thì đặc điểm tứ cận các thửa đất xem xét, thẩm định đúng như các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa đất mà anh K'H và chị Thị P thế chấp tại Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh K'H và chị Thị P trả tổng số tiền là 343.428.926 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 249.999.000 đồng (*do sau khi ngân hàng khởi kiện, anh K'H đã trả cho Ngân hàng 50.001.000 đồng nợ gốc*), lãi trong hạn là 8.613.429 đồng, lãi phạt quá hạn là 84.816.498 đồng, lãi suất tính đến ngày 20-4-2022; đồng thời các khoản tiền lãi, lãi quá hạn, các khoản phí phát sinh do quá hạn được tiếp tục tính kể từ ngày 21-4-2022 đến khi thu hồi được toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất, lãi quá hạn, các khoản phí phát sinh do chậm trả lãi thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký. Ngoài ra, Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng nếu anh K'H và chị Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ số tiền nợ của anh K'H và chị Thị P thì anh K'H và chị Thị P còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn anh K'H trình bày: Anh thừa nhận có vay, nợ tiền của Ngân hàng và thế chấp tài sản như đại diện Ngân hàng trình bày. Tuy nhiên, do điều kiện hoàn cảnh có nhiều khó khăn, hiện vợ đang đi làm ăn xa; vì vậy, anh xin được trả nợ cho Ngân hàng theo thủ tục thi hành án dân sự.

Đối với chị Thị P: Chị Thị P là vợ của anh K'H, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, theo anh K'H thì chị Thị P đã đi khỏi địa phương nhưng anh K'H không biết địa chỉ cụ thể của chị Thị P ở đâu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị Thị P bằng các hình thức thông qua anh K'H và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị Thị P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung giải quyết vụ án, phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn và bị đơn anh K'H chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Thị P không chấp hành quy định, đã đi khỏi địa phương không xác định được hiện nay ở đâu.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh K'H và chị Thị P phải trả cho nguyên đơn 343.428.926 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 249.999.000 đồng, lãi trong hạn là 8.613.429 đồng, lãi phạt quá hạn là 84.816.498 đồng, lãi suất tính đến ngày 20-4-2022; đồng thời các khoản tiền lãi, lãi quá hạn, các khoản phí phát sinh do quá hạn được tiếp tục tính kể từ ngày 21-4-2022 đến khi thu hồi được toàn bộ nợ vay theo mức lãi suất, lãi quá hạn, các khoản phí phát sinh do chậm trả lãi thỏa thuận trong

hợp đồng tín dụng đã ký. Ngoài ra, Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Ngân hàng nếu anh K'H và chị Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ số tiền nợ của anh K'H và chị Thị P thì anh K'H và chị Thị P còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh K'H và chị Thị P phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 249.999.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 5555658.19 ngày 01-11-2019, nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh K'H và chị Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Từ ngày 28-7-2020 anh K'H và chị Thị P vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 31-12-2021 Ngân hàng khởi kiện là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[1.3]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng các hình thức như trực tiếp (đối với nguyên đơn và bị đơn anh K'H); và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (đối với bị đơn chị Thị P) đúng theo Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, chị Thị P không có mặt, chị Thị P đã đi khỏi địa phương và hiện nay không ai xác định được chị Thị P đang ở đâu. Như vậy, chị Thị P đã tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh K'H và chị Thị P vắng mặt đến lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K'H và chị Thị P theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về nội dung và hình thức của hợp đồng: Anh K'H và chị Thị P có vay tiền của Ngân hàng V tổng số tiền 300.000.000 đồng, thể hiện qua Hợp đồng tín dụng số: 5555658.19 ngày 01-11-2019, thời hạn vay là: 24 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 01-11-2021; lãi suất cho vay: 11,6%/năm; mục đích vay là đầu tư chăm sóc cà phê, hồ tiêu kinh doanh khai thác hạt. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín

dụng giữa Ngân hàng V với anh K'H và chị Thị P có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc anh K'H và chị Thị P trả số tiền nợ gốc còn lại là 249.999.000 đồng, thấy rằng: Anh K'H thừa nhận ngày 01-11-2019 anh và chị Thị P có ký hợp đồng tín dụng số: 5555658.19, nội dung anh và chị Thị P của Ngân hàng V số tiền 300.000.000 đồng; theo hợp đồng thì lịch trả nợ gốc là: Ngày 01-11-2020, trả 150.000.000 đồng, ngày 01-11-2021 trả 150.000.000 đồng; lịch trả lãi là theo quý, vào ngày 28 của tháng cuối cùng của quý; kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 28-01-2020.

Đến ngày 04-12-2020 anh K'H và chị Thị P mới thanh toán cho ngân hàng số tiền 17.129.037 đồng nợ lãi, toàn bộ nợ gốc và lãi còn lại đã quá hạn nhưng anh chị chưa trả. Như vậy, anh K'H và chị Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng, vi phạm khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Mặc dù vậy, chị Thị P đã bỏ đi khỏi địa phương và không xác định được hiện nay đang ở đâu, anh K'H hiện đang có mặt tại địa phương, nhưng cho rằng hoàn cảnh khó khăn, đề nghị Ngân hàng gia hạn thời hạn trả nợ. Do vậy, việc Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu anh K'H và chị Thị P trả nợ là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, phạt chậm trả, phạt vi phạm giữa Ngân hàng V với anh K'H và chị Thị P theo hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi trên số tiền gốc mà anh K'H và chị Thị P còn nợ, cụ thể: Lãi trong hạn là 8.613.429 đồng, lãi phạt quá hạn là 84.816.498 đồng, lãi suất tính đến ngày 20-4-2022.

[2.3]. Xét Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 142.HĐTC1.416.17 ngày 28-02-2017 giữa Ngân hàng V với anh K'H và chị Thị P, thấy rằng: Hợp đồng được lập thành văn bản, theo mẫu, có công chứng tại Văn phòng công chứng Vũ Minh V vào ngày 28-02-2017 và đăng ký thế chấp tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ, vào ngày 28-02-2017. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 14, tờ bản đồ số 26, diện tích 3064m², theo giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 045411 do UBND huyện Đ cấp ngày 18-01-2017 mang tên K'H, Thị P; thửa đất tọa lạc tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Việc thế chấp đúng quy định theo điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai; Điều 298, Điều 299, 317, 320 Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng thế chấp được lập giữa Ngân hàng V với ông anh K'H và chị Thị P là hợp pháp, yêu cầu của

khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*), nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*); hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ còn lại là 1.800.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm phải nộp là: 17.171.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bị đơn: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 298; 299, 317, 320, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai; Điểm đ khoản 1 Điều 12, các Điều 18, 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (Ngân hàng V).

Buộc anh K'H và chị Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 343.428.926đ (*Ba trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn chín trăm hai mươi sáu đồng*), trong đó: Tiền nợ gốc là 249.999.000 đồng, lãi trong hạn là 8.613.429 đồng, lãi quá hạn là 84.816.498 đồng, lãi suất tính đến ngày 20-4-2022;

Trường hợp anh K'H và chị Thị P không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của anh K'H và chị Thị P để đảm bảo việc thu hồi nợ (*Theo hợp đồng thế chấp số 142.HĐTC1.416.17 ngày 28-02-2017*); trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ số tiền nợ thì anh K'H và chị Thị P phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21-4-2022) anh K'H và chị Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh

toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh K'H và chị Thị P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định: Buộc anh K'H và chị Thị P phải trả cho ngân hàng số tiền 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ còn lại là 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) (*Tòa án trả*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh K'H và chị Thị P phải nộp 17.171.000đ (*Mười bảy triệu một trăm bảy mươi mốt nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 8.192.000đ (*Tám triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005129, ngày 14-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh K'H và chị Thị P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Mã Thị Kỳ